|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **THUYẾT MINH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**  **(***Ban hành kèm theo Tờ trình số: /TTr-UBND ngày /9/2022 của UBND tỉnh)* | | | |
| **STT** | **Hợp nhất Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND và Nghị quyết 07/2020/NQ-HĐND** | **Dự thảo Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung** | **Diễn giải** |
| **1** | **Điều 3. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công *(không bao gồm mua sắm tài sản công trong trường hợp phải lập thành dự án đầu tư)*:** |  |  |
|  | 1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định mua sắm theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính đối với: | 1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định mua sắm theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính đối với: | Giữ nguyên |
|  | a) Trụ sở làm việc, tài sản khác gắn liền với đất, xe ô tô các loại của các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh quản lý. | a) Trụ sở làm việc, tài sản khác gắn liền với đất, xe ô tô các loại của các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh quản lý. | Giữ nguyên |
|  | b) Tài sản khác có giá trị mua sắm từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản hoặc lô tài sản, hàng hóa, dịch vụ cho 01 lần mua sắm đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh. Tài sản khác có giá trị mua sắm từ 500 triệu đồng trở lên/ 01 đơn vị tài sản đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện, cấp xã. | b) Tài sản khác có giá trị mua sắm từ 01 tỷ đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản hoặc 02 tỷ đồng trở lên cho lô tài sản, hàng hóa, dịch vụ cho 01 lần mua sắm đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh. | Việc sửa đổi tăng giá trị mua sắm thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh, nhằm tăng cường phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm cho Thủ trưởng các sở, ban ngành, các đơn vị trực thuộc và Chủ tịch UBND các huyện để chủ động, linh hoạt hơn đối với nguồn vốn được phân cấp theo nhiệm vụ chi quy định tại Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh. Đồng thời, có tham khảo một số tỉnh lân cận quy định về phân cấp mua sắm tài sản công (Cao Bằng, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Điện Biên, Bắc Ninh) |
|  | Việc mua sắm tài sản công có giá trị dự toán từ 02 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị tài sản; xe ô tô các loại: Chủ tịch UBND tỉnh xin ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh trước khi quyết định. |  | Tiếp thu ý kiến của các đại biểu tại phiên họp UBND tỉnh ngày 16/9/2022, sau khi rà soát lại quy định pháp lý về việc Chủ tịch UBND tỉnh xin ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh trước khi quyết định, thì không có quy định bắt buộc rõ ràng đối với nội dung này, nên đã bỏ nội dung: *“ Việc mua sắm tài sản công có giá trị dự toán từ 02 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị tài sản; xe ô tô các loại: Chủ tịch UBND tỉnh xin ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh trước khi quyết định”* tại dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung để đẩy nhanh thời gian giải quyết TTHC của UBND tỉnh. |
|  | 2. Đối với việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ trừ trường hợp quy định tại khoản 1 điều này được thực hiện như sau: |  |  |
|  | a) Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh. | a) Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh. | Giữ nguyên |
|  | - Quyết định mua sắm tài sản hàng hóa, dịch vụ của đơn vị mình; | - Quyết định mua sắm tài sản hàng hóa, dịch vụ của đơn vị mình; | Giữ nguyên |
|  | - Quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ có giá trị từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng cho 01 lần mua sắm của đơn vị trực thuộc. | - Quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên cho 01 lần mua sắm của đơn vị trực thuộc. | Đối với cấp tỉnh, ngoài nội dung phân cấp cho Chủ tịch UBND tỉnh quyết định sẽ giao cho các cơ quan tổ chức, đơn vị quyết định. Tuy nhiên, qua thực tế đối với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh còn có các đơn vị trực thuộc, việc xem xét, quyết định mua sắm đối với các đơn vị trực thuộc vẫn cần phải có sự quản lý, chỉ đạo của cơ quan cấp trên. Đồng thời, có sự điều chỉnh tăng phân cấp cho các đơn vị trực thuộc so với Nghị quyết 15 để tạo sự chủ động, linh hoạt cho các đơn vị trực thuộc trong việc sử dụng nguồn kinh phí được giao. |
|  | b) Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định mua sắm tài sản hoặc lô tài sản, hàng hóa, dịch vụ có giá trị từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng cho 01 lần mua sắm đối với đơn vị cấp huyện, cấp xã theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính- Kế hoạch. | b) Chủ tịch UBND cấp huyện Quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch cho các đơn vị trực thuộc và UBND cấp xã có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên trên một đơn vị tài sản hoặc từ 01 tỷ đồng trở lên trên một lô tài sản, hàng hóa, dịch vụ cho 01 lần mua sắm. | Việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ đối với các đơn vị cấp huyện và cấp xã (trong trường hợp không thành lập dự án đầu tư) thường nhỏ lẻ. Bên cạnh việc tăng cường phân cấp cho các đơn vị trực thuộc và UBND các xã , Chủ tịch UBND cấp huyện vẫn phải chịu trách nhiệm quản lý, chỉ đạo thực hiện việc mua sắm tài sản của các đơn vị cấp dưới trong phạm vi nhất định. |
|  | Quyết định mua sắm lô tài sản, hàng hóa, dịch vụ có giá trị dự toán từ 500 triệu đồng trở lên cho 01 lần mua sắm: Chủ tịch UBND cấp huyện xin ý kiến của Thường trực HĐND cấp huyện trước khi quyết định.” |  | Bỏ nội dung xin ý kiến của Thường trực HĐND huyện, do tiếp thu ý kiến tại phiên họp UBND tỉnh ngày 16 /9/2022 như đã giải trình nêu trên. |
|  | c) Chủ tịch UBND cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan tổ chức, đơn vị thuộc UBND cấp huyện; Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ có giá trị dưới 100 triệu đồng cho 01 lần mua sắm. | c) Chủ tịch UBND cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan tổ chức, đơn vị thuộc UBND cấp huyện; Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ trừ trường hợp quy định tại khoản 1, điểm a và điểm b Khoản 2 điều này. | Tăng cường phân cấp cho các cơ quan, đơn vị, địa phương, nhằm tạo sự chủ động, linh hoạt , kịp thời cho các đơn vị cấp dưới gắn với trách nhiệm trong quản lý, sử dụng dự toán ngân sách được giao (cụ thể: tăng từ mức tối đa 100 triệu/01 lần mua sắm lên mức tối đa 500 triệu đồng/lần mua sắm đối với đơn vị trực thuộc các Sở, ban, ngành và dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản hoặc dưới 1 tỷ đồng/01 lô tài sản đối với đơn vị cấp huyện, UBND cấp xã) |
| **2** | **Điều 4. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản** |  |  |
|  | 1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định việc thuê trụ sở làm việc và tài sản khác trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính đối với trường hợp giá dự toán từ 100 triệu đồng trở lên cho cả thời gian thuê để phục vụ hoạt động của các cơ quan nhà nước. | 1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định việc thuê trụ sở làm việc và tài sản khác trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính đối với trường hợp giá dự toán từ 01 tỷ đồng trở lên cho cả thời gian thuê để phục vụ hoạt động của các cơ quan nhà nước cấp tỉnh. | Qua thực tế những năm qua việc thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh phát sinh ít và đã được quản lý chặt chẽ ngay từ khâu cho chủ trương và cấp kinh phí. Nên việc sửa đổi tăng phân cấp, trao quyền chủ động cho các cơ quan, đơn vị, địa phương sẽ rút ngắn thời gian triển khai thực hiện, đáp ứng kịp thời nhu cầu phát sinh. |
|  | Việc thuê tài sản có giá dự toán từ 200 triệu đồng trở lên cho cả thời gian thuê: Chủ tịch UBND tỉnh xin ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh trước khi quyết định. |  | Bỏ nội dung xin ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh, do tiếp thu ý kiến góp ý tại phiên họp UBND tỉnh ngày 16/9/2022 như đã giải trình ở phần trên. |
|  | 2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh quyết định thuê tài sản trừ trường hợp quy định tại khoản 1 điều này để phục vụ hoạt động chuyên môn của đơn vị mình và đơn vị dự toán trực thuộc trong nguồn kinh phí được giao. | 2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh quyết định thuê tài sản trừ trường hợp quy định tại khoản 1 điều này để phục vụ hoạt động chuyên môn của đơn vị mình và đơn vị dự toán trực thuộc trong nguồn kinh phí được giao. | Giữ nguyên nội dung, nhưng có sửa đổi tăng mức phân cấp, phù hợp với sửa đổi thẩm quyền tại khoản 1 |
|  | 3. Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định việc thuê trụ sở làm việc và các tài sản khác để phục vụ hoạt động chuyên môn của các cơ quan nhà nước thuộc cấp huyện quản lý *(gồm cả cấp xã)* trong nguồn kinh phí được giao trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này trên cơ sở đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch. | 3. Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định việc thuê trụ sở làm việc và các tài sản khác để phục vụ hoạt động chuyên môn của các cơ quan nhà nước thuộc cấp huyện quản lý *(gồm cả cấp xã)* đối với trường hợp giá dự toán từ 100 triệu đồng trở lên cho cả thời gian thuê trên cơ sở đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch. | Sửa đổi theo hướng tăng cường phân cấp cho các đơn vị trực thuộc để tạo sự chủ động cho các cơ quan, đơn vị. |
|  |  | 4. Chủ tịch UBND cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan tổ chức, đơn vị thuộc UBND cấp huyện quyết định việc thuê trụ sở làm việc và các tài sản khác để phục vụ hoạt động chuyên môn trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này | Trước đây toàn bộ nội dung này thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện, nay quy định thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thuê từ 100 triệu đồng trở lên cho cả thời gian thuê, vì vậy thẩm quyền dưới 100 triệu cho cả thời gian thuê cần bổ sung quy định thuộc thẩm quyền của các cơ quan, tổ chức, đơn vị còn lại |
| **3** | **Điều 5: Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản nhà nước**  1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thu hồi tài sản của các cơ quan nhà nước thuộc địa phương quản lý trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính đối với:  a) Trụ sở làm việc, tài sản khác gắn liền với đất, xe ô tô các loại.  Việc thu hồi nhà, đất là trụ sở làm việc cũ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sau khi đã được Nhà nước giao trụ sở làm việc khác hoặc được đầu tư xây dựng trụ sở làm việc tại địa điểm mới: Chủ tịch UBND tỉnh xin ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh trước khi quyết định. | 1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thu hồi tài sản của các cơ quan nhà nước thuộc địa phương quản lý trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính đối với:  a) Trụ sở làm việc, tài sản khác gắn liền với đất, xe ô tô các loại. | Bỏ nội dung xin ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh, do tiếp thu ý kiến góp ý của các đại biểu tại phiên họp UBND tỉnh ngày 16/9 /2022 như đã giải trình ở phần trên |
| **4** | **Điều 6. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công** |  |  |
|  | 1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định điều chuyển tài sản công trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính đối với các trường hợp: |  |  |
|  | a) Tài sản là trụ sở làm việc, tài sản khác gắn liền với đất, xe ô tô các loại sau khi xin ý kiến của thường trực HĐND tỉnh; | a) Tài sản là trụ sở làm việc, tài sản khác gắn liền với đất, xe ô tô các loại. | Bỏ nội dung xin ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh, do tiếp thu ý kiến góp ý của các đại biểu tại phiên họp UBND tỉnh ngày 16/9 /2022 như đã giải trình ở phần trên |
|  | b) Tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/ 01 đơn vị tài sản. | b) Tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 01 tỷ đồng trở lên /01 đơn vị tài sản. | Tăng cườngphân cấp cho Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, nhằm rút ngắn thời gian giải quyết TTHC, nên dự thảo nghị quyết đã sửa đổi tăng mức từ 500 triệu đồng lên 01 tỷ đồng. |
|  | 2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định điều chuyển tài sản trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này theo đề nghị của thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện có liên quan, trong các trường hợp sau: |  | Giữ nguyên nội dung, có sửa đổi tăng mức phân cấp từ dưới 500 triệu đồng/ 01 đơn vị tài sản lên dưới 01 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản (*trừ các tài sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh*) so với nghị quyết trước đây |
|  | a) Giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; | a) Giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; | Giữ nguyên nội dung, nhưng có sửa đổi tăng mức phân cấp, phù hợp với sửa đổi thẩm quyền tại khoản 1 |
|  | b) Từ cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quản lý sang cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện quản lý *(gồm cả cấp xã)* và ngược lại; | b) Từ cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quản lý sang cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện quản lý *(gồm cả cấp xã)* và ngược lại; | Giữ nguyên nội dung, nhưng có sửa đổi tăng mức phân cấp, phù hợp với sửa đổi thẩm quyền tại khoản 1 |
|  | c) Từ cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện này *(bao gồm cả cấp xã)* sang cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện khác *(bao gồm cả cấp xã)*. | c) Từ cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện này *(bao gồm cả cấp xã)* sang cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện khác *(bao gồm cả cấp xã)*. | Giữ nguyên nội dung, nhưng có sửa đổi tăng mức phân cấp, phù hợp với sửa đổi thẩm quyền tại khoản 1 |
|  | 3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh quyết định điều chuyển tài sản công trừ trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, giữa các đơn vị thuộc phạm vi quản lý; | 3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh quyết định điều chuyển tài sản công trừ trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, giữa các đơn vị thuộc phạm vi quản lý; | Giữ nguyên nội dung, nhưng có sửa đổi tăng mức phân cấp, phù hợp với sửa đổi thẩm quyền tại khoản 1, khoản 2 |
|  | 4. Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định điều chuyển tài sản công trừ trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, giữa các cơ quan cấp huyện; giữa cơ quan cấp huyện với cấp xã và ngược lại; giữa cấp xã với nhau thuộc phạm vị quản lý. | 4. Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định điều chuyển tài sản công trừ trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 điều này, giữa các cơ quan cấp huyện; giữa cơ quan cấp huyện với cấp xã và ngược lại; giữa cấp xã với nhau thuộc phạm vị quản lý. | Giữ nguyên nội dung, nhưng có sửa đổi tăng mức phân cấp, phù hợp với sửa đổi thẩm quyền tại khoản 1, khoản 2 |
| **5** | **Điều 7. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công** |  |  |
|  | 1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bán tài sản công của các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh quản lý trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính đối với: |  |  |
|  | a) Trụ sở làm việc, tài sản khác gắn liền với đất, xe ô tô các loại; | a) Trụ sở làm việc, tài sản khác gắn liền với đất, xe ô tô các loại; | Giữ nguyên |
|  | b) Tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên /01 đơn vị tài sản. | b) Tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 01 tỷ đồng trở lên /01 đơn vị tài sản. | Tăng cườngphân cấp cho Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, phù hợp với việc sửa đổi thẩm quyền mua sắm và rút ngắn thời gian giải quyết TTHC, nên dự thảo nghị quyết đã sửa đổi tăng mức từ 500 triệu đồng lên 01 tỷ đồng. |
|  | Việc bán tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 01 tỷ đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản: Chủ tịch UBND tỉnh xin ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh trước khi quyết định. |  | Bỏ nội dung xin ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh, do tiếp thu ý kiến góp ý của các đại biểu tại phiên họp UBND tỉnh ngày 16/9 /2022 như đã giải trình ở phần trên |
|  | 2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh: |  |  |
|  | Quyết định bán tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này. | Quyết định bán tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này. | Giữ nguyên nội dung, nhưng có sửa đổi tăng mức phân cấp, phù hợp với sửa đổi thẩm quyền tại khoản 1 |
|  | 3. Chủ tịch UBND cấp huyện: |  |  |
|  | Quyết định bán tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý *(gồm cả cấp xã)* trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này trên cơ sở đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch. | Quyết định bán tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý *(gồm cả cấp xã)* trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này trên cơ sở đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch. | Giữ nguyên nội dung, nhưng có sửa đổi tăng mức phân cấp, phù hợp với sửa đổi thẩm quyền tại khoản 1 |
| **6** | **Điều 8. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công** |  |  |
|  | 1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thanh lý tài sản công trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính đối với: |  |  |
|  | a) Nhà, các tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản; | a) Nhà, các tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 01 tỷ đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản; | Tăng cườngphân cấp cho Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, phù hợp với sửa đổi của mức thẩm quyền mua sắm ở trên, nhằm rút ngắn thời gian giải quyết TTHC, nên dự thảo nghị quyết đã sửa đổi tăng mức từ 500 triệu đồng lên 01 tỷ đồng. |
|  | b) Xe ô tô các loại; | b) Xe ô tô các loại; | Giữ nguyên |
|  | Việc thanh lý tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 01 tỷ đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản: Chủ tịch UBND tỉnh xin ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh trước khi quyết định. |  | Bỏ nội dung xin ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh, do tiếp thu ý kiến góp ý của các đại biểu tại phiên họp UBND tỉnh ngày 16/9 /2022 như đã giải trình tại phần trên |
|  | 2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định thanh lý tài sản công tại các cơ quan nhà nước cấp tỉnh đối với nhà, các tài sản khác gắn liền với đất có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản. | 2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định thanh lý tài sản công tại các cơ quan nhà nước cấp tỉnh đối với nhà, các tài sản khác gắn liền với đất có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 01 tỷ đồng trên 01 đơn vị tài sản. | Phù hợp theo mức sửa đổi thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh |
|  | 3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh Quyết định thanh lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trừ tài sản quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản. | 3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh:  a) Quyết định thanh lý tài sản công của đơn vị mình trừ tài sản quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này  b) Quyết định thanh lý tài sản công tại các đơn vị trực thuộc trừ tài sản quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng trên 01 đơn vị tài sản | Phù hợp theo mức sửa đổi thẩm quyền của Giám đốc Sở Tài chính. |
|  | 4. Chủ tịch UBND cấp huyện: |  |  |
|  | Quyết định thanh lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện quản lý *(gồm cả cấp xã)* đối với: | Quyết định thanh lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện quản lý *(gồm cả cấp xã)* đối với: |  |
|  | a) Nhà, các tài sản khác gắn liền với đất có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản; | a) Nhà, các tài sản khác gắn liền với đất có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 01 tỷ đồng trên 01 đơn vị tài sản; | Phù hợp theo mức sửa đổi thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh |
|  | b) Tài sản khác trừ tài sản quy định tại điểm b khoản 1 Điều này có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản. | b) Tài sản khác trừ tài sản quy định tại điểm b khoản 1 Điều này có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng trên 01 đơn vị tài sản. | Phù hợp theo mức sửa đổi thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh |
|  | 5. Chủ tịch UBND cấp xã; Người đứng đầu đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Người đứng đầu các đơn vị trực thuộc UBND cấp huyện: Quyết định thanh lý tài sản công do cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng đối với tài sản cố định khác trừ tài sản quy định tại điểm b khoản 1 Điều này có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng trên 01 đơn vị một tài sản. | 5. Người đứng đầu đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp xã; Người đứng đầu các đơn vị trực thuộc UBND cấp huyện: Quyết định thanh lý tài sản công do cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng đối với tài sản cố định khác trừ tài sản quy định tại các khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều này | Sửa đổi tăng thẩm quyền, phù hợp với mức sửa đổi của các đối tượng trên |
| **7** | **Điều 9. Thẩm quyền quyết định tiêu huỷ tài sản công** |  |  |
|  | 1. Đối với tài sản tịch thu phải tiêu hủy theo quy định của pháp luật thì thực hiện theo các văn bản pháp luật, quy định có liên quan. | 1. Đối với tài sản tịch thu phải tiêu hủy theo quy định của pháp luật thì thực hiện theo các văn bản pháp luật, quy định có liên quan. | Giữ nguyên |
|  | 2. Đối với tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị phải tiêu hủy: |  |  |
|  | a) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định tiêu hủy theo đề nghị của giám đốc Sở Tài chính đối với xe ô tô các loại, tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên /01 đơn vị tài sản. | a) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định tiêu hủy theo đề nghị của giám đốc Sở Tài chính đối với xe ô tô các loại, tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 01 tỷ đồng trở lên /01 đơn vị tài sản. | Tăng cườngphân cấp cho Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, phù hợp với sửa đổi của mức thẩm quyền mua sắm, thanh lý tài sản ở trên, nhằm rút ngắn thời gian giải quyết TTHC, nên dự thảo nghị quyết đã sửa đổi tăng mức từ 500 triệu đồng lên 01 tỷ đồng. |
|  | b) Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định tiêu hủy đối với tài sản trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều này, thuộc phạm vi quản lý *(bao gồm cả cấp xã)*. | b) Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định tiêu hủy đối với tài sản trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều này, thuộc phạm vi quản lý *(bao gồm cả cấp xã)*. | Giữ nguyên nội dung, nhưng có sửa đổi tăng mức phân cấp, phù hợp với sửa đổi thẩm quyền tại điểm a. |
| **8** | **Điều 15. Thẩm quyền thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tại đơn vị sự nghiệp công lập** |  |  |
|  | “1. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công là nhà làm việc, công trình sự nghiệp, tài sản khác gắn liền với đất, xe ô tô, tài sản có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản thực hiện như phân cấp thẩm quyền đối với cơ quan nhà nước quy định tại khoản 1, khoản 2 và điểm a khoản 4 Điều 8 quy định này. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định thanh lý đối với các tài sản khác”. | “1. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công là nhà làm việc, công trình sự nghiệp, tài sản khác gắn liền với đất, xe ô tô, tài sản có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản thực hiện như phân cấp thẩm quyền đối với cơ quan nhà nước quy định Điều 8 quy định này. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định thanh lý đối với các tài sản khác”. | Điều chỉnh do các khoản trong Điều 8 đã được thay đổi vì thế quy định lại để đảm bảo bao quát đầy đủ các trường hợp. |
|  | 2. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại thực hiện như phân cấp thẩm quyền đối với cơ quan nhà nước quy định tại Điều 9 và Điều 10 của Quy định này. | 2. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại thực hiện như phân cấp thẩm quyền đối với cơ quan nhà nước quy định tại Điều 9 và Điều 10 của Quy định này. | Giữ nguyên |
| **9** | **Điều 20. Thẩm quyền quyết định bán đấu giá tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất do sắp xếp lại, xử lý nhà, đất.** |  | Bỏ nội dung xin ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh, do tiếp thu ý kiến góp ý của các đại biểu tại phiên họp UBND tỉnh ngày 16/9 /2022 như đã giải trình ở phần trên. |
|  | Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bán đấu giá tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với nhà, đất do cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc địa phương quản lý sau khi xin ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. | Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bán đấu giá tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với nhà, đất do cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc địa phương quản lý *(trừ nhà, đất tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam)*. | Trên cơ sở quy định tại Khoản 5 Điều 11 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP về Bán đấu giá tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất: *“5. Thẩm quyền quyết định bán đấu giá tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với nhà, đất do cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc địa phương quản lý thực hiện theo phân cấp của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh*” Điều 20 Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 17/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh đã quy định thẩm quyền quyết định bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất do sắp xếp lại, xử lý nhà, đất *“Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán đấu giá tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với nhà, đất do cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc địa phương quản lý sau khi xin ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.”*. Tuy nhiên, ngày 15/7/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 67/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công, tại Điểm 5a Khoản 11 Điều 1 quy định “*5a. Thẩm quyền bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với nhà, đất tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện theo quy định tại Nghị định số 165/2017/NĐ-CP*”. Điểm c Khoản 2 Điều 26 Nghị định số 165/2017/NĐ-CP quy định “*c) Ban thường vụ Tỉnh ủy quyết định bán tài sản quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 8 Nghị định này sau khi có ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định bán tài sản khác tại cơ quan của Đảng là đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc Văn phòng Tỉnh ủy”.* |